

NHẬN DIỆN HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH LIÊN QUAN ĐẾN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TRONG SỬ DỤNG CHỈ DẪN THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TÌNH* - NGUYỄN THỊ NGUYỆT**

Tóm tắt: Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý là đối tượng thường bị xâm phạm bởi các chủ thể kinh doanh nhằm lợi dụng danh tiếng của sản phẩm đặc trưng ở một địa phương nhất định làm lợi cho mình, gây tổn hại cho các chủ thể kinh doanh khác. Bài viết phân tích các dấu hiệu nhận diện hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến chỉ dẫn thương mại có khả năng gây nhầm lẫn về chỉ dẫn địa lý và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: Chỉ dẫn địa lý; cạnh tranh không lành mạnh; sở hữu công nghiệp

Ngày nhận bài: 18/7/2024; Biên tập xong: 16/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024

IDENTIFICATION OF UNFAIR COMPETITION BEHAVIORS RELATED TO GEOGRAPHICAL INDICATIONS IN THE USE OF COMMERCIAL INDICATIONS UNDER VIETNAMESE LAW

Abstract: In the field of intellectual property, geographical indications are often violated by business entities aiming to take advantage of the reputation of specific products in a certain locality for their own benefit, causing harm to other business entities. This article analyzes signs for identification of unfair competition acts related to the use of commercial indications that cause confusion with geographical indications and proposes recommendations to improve legal regulations on this issue.

Keywords: Geographical indications; unfair competition; industrial property

Received: Jul 18th, 2024; **Editing completed:** Oct 16th, 2024; **Accepted for publication:** Oct 28th, 2024

1. Khái niệm chỉ dẫn địa lý và hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến chỉ dẫn địa lý

1.1. Khái niệm chỉ dẫn địa lý

Một trong những biện pháp kinh tế hữu hiệu để phát triển nông nghiệp ở Việt Nam là thương mại hóa các sản phẩm nông nghiệp, tận dụng thế mạnh về văn hóa, địa lý của từng địa phương mà tạo ra những sản phẩm mang tính đặc trưng riêng. Đến thời điểm hiện tại, ở hầu hết các địa phương của Việt Nam đều có những sản phẩm đặc trưng tạo nên thế mạnh kinh tế nông nghiệp của mỗi địa phương, ví như: Nước mắm Phú Quốc, Xoài cát Hòa Lộc, Thanh long Bình Thuận, Gốm sứ Bát Tràng, Đồng Đại Bái, Gỗ Đồng Kỵ... Chính điều này đã tạo thuận lợi cho các sản phẩm được quảng bá đến người tiêu dùng thông qua việc

gắn sản phẩm với một vùng miền hoặc địa phương nhất định. Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) gọi những dấu hiệu mang tính chỉ dẫn địa phương này là “chỉ dẫn địa lý” - những dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể¹.

Với bản chất như vậy, chỉ dẫn địa lý (CDĐL) góp phần làm gia tăng giá trị của hàng hóa, đặc biệt đối với các sản phẩm là nông sản và cũng có không ít chủ thể cố tình “gắn mác” CDĐL lên sản phẩm để lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm. Bởi

* Email: Nguyenthitinh@tmu.edu.vn

Tiến sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại

** Email: Nguyen.nt@tmu.edu.vn

Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại

¹ Khoản 22 Điều 4 Luật SHTT năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022).

vậy, hơn ai hết, các chủ thể kinh doanh chân chính sẽ là người đầu tiên mong muốn một cơ chế quản lý chặt chẽ trong sử dụng CDĐL, nhằm ngăn ngừa, chống lại hành vi sản xuất, kinh doanh hàng hóa kém chất lượng hoặc cố tình gây nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa làm mất giá trị và danh tiếng của sản phẩm gắn CDĐL. Ở khía cạnh pháp lý, Luật SHTT đã thiết kế cơ chế bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) trên cơ sở trao quyền sử dụng CDĐL cho các nhà sản xuất đáp ứng được điều kiện nhất định. Tuy nhiên, với sự phong phú, đa dạng và sáng tạo không ngừng của các thương nhân, cơ chế bảo hộ này đôi khi vẫn “bất lực” trước hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể sản xuất, kinh doanh. Chính vì vậy, một cơ chế về kiểm soát và xử lý, chống lại hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL được coi như biện pháp bảo vệ bổ sung cần thiết cho quyền lợi hợp pháp của các nhà sản xuất có quyền sử dụng CDĐL.

1.2. Khái niệm hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến chỉ dẫn địa lý

Về nguyên tắc, mục tiêu của pháp luật cạnh tranh là việc ngăn ngừa và xử lý những hành vi cạnh tranh trái pháp luật, trái đạo đức và tập quán kinh doanh của các doanh nghiệp với động cơ cạnh tranh mà qua đó tìm cách tạo cho mình những lợi thế cạnh tranh “không đáng có”². Công ước Paris năm 1883 về bảo hộ quyền SHCN cũng đã công nhận xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL là một trong số những biện pháp bảo hộ đối với CDĐL. Cụ thể, Điều 10^{bis} Công ước Paris năm 1883 đã quy định “trường hợp sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp các chỉ dẫn sai lệch về nguồn gốc hàng hóa đều là hành vi cạnh tranh không

lành mạnh”³. Với quy định này, Công ước Paris năm 1883 hướng đến việc cấm sử dụng các chỉ dẫn liên quan tới một khu vực địa lý cho những sản phẩm không có xuất xứ từ đó. Hiện nay, trong hệ thống pháp luật Việt Nam không có khái niệm cụ thể, trực tiếp về “hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL”. Tuy nhiên, căn cứ vào hai khái niệm “hành vi cạnh tranh không lành mạnh” quy định tại Luật Cạnh tranh năm 2018⁴ và khái niệm “Chỉ dẫn địa lý” quy định tại Luật SHTT năm 2005⁵ và một số điều ước quốc tế về quyền SHTT, chúng ta có thể xác định được khái niệm hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL là hành vi cạnh tranh của các chủ thể kinh doanh trong quá trình sử dụng CDĐL, trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể kinh doanh khác.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, CDĐL thuộc sở hữu của Nhà nước⁶, bởi vậy, chủ thể kinh doanh chỉ có quyền sử dụng mà không có quyền sở hữu đối với CDĐL. Do vậy, hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL chủ yếu xoay quanh hành vi sử dụng CDĐL. Hành vi này có thể tồn tại dưới các dạng thức như sử dụng bất hợp pháp tên gọi, hình ảnh mang CDĐL để gắn lên sản phẩm và bao bì hoặc chỉ dẫn, gợi ý rằng hàng hóa có nguồn gốc từ khu vực có CDĐL. Các hành vi này được coi là hành vi lừa dối khách hàng, đi ngược lại với chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh,

³ Điều 10^{bis} Công ước Paris năm 1883.

⁴ Khoản 6 Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2018 quy định: “Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác”.

⁵ Khoản 4 Điều 22 Luật SHTT năm 2005 quy định: “Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể”.

⁶ Khoản 4 Điều 121 Luật SHTT năm 2005.

² Nguyễn Như Phát, “Đưa pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh vào cuộc sống”, *Tạp chí Luật học*, số 6 (29)/2006.

gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại cho các chủ thể kinh doanh khác, do đó cần phải nghiêm cấm tuyệt đối. Với quy định này, pháp luật cạnh tranh đã góp phần bảo hộ gián tiếp nhà sản xuất hay các chủ thể kinh doanh nói chung thông qua việc bảo vệ tính toàn vẹn trong thương mại hay niềm tin của người tiêu dùng đối với xuất xứ thật của hàng hóa. Để có thể nhận diện được hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL, trước hết, hành vi đó phải đáp ứng đủ các điều kiện của một hành vi cạnh tranh không lành mạnh nói chung. Bên cạnh đó, phải đáp ứng các dấu hiệu của một hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan đến CDĐL như Luật SHTT.

2. Nhận diện hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

2.1. Đối tượng bị xâm phạm bởi hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại

Khoản 1 Điều 130 Luật SHTT năm 2005 khẳng định: Hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về nguồn gốc, xuất xứ địa lý của hàng hóa là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Như vậy, CDĐL là một trong những yếu tố thuộc chỉ dẫn thương mại, trong trường hợp chủ thể kinh doanh sử dụng các dấu hiệu để gây nhầm lẫn về CDĐL sẽ bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Trên thực tế, CDĐL có thể là đối tượng đã được bảo hộ hoặc chưa được bảo hộ. Tuy nhiên, pháp luật về SHTT hiện không quy định rõ CDĐL bị xâm phạm là CDĐL đã được bảo hộ hay chưa. Bởi sự không rõ ràng này nên hiện nay có các quan điểm khác nhau về việc xác định CDĐL là đối tượng bị xâm phạm thông qua hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn. Theo tác giả Nguyễn Như Quỳnh, đối tượng bị xâm phạm thông qua hành vi sử dụng CDĐL gây nhầm lẫn chỉ có thể là CDĐL

chưa được bảo hộ⁷. Theo quan điểm này, không thể tồn tại một hành vi vừa là hành vi cạnh tranh không lành mạnh vừa là hành vi xâm phạm quyền SHTT. Nếu hành vi đó xâm phạm quyền đối với CDĐL đã được cấp văn bằng bảo hộ thì sẽ là hành vi xâm phạm quyền SHCN, được bảo hộ bởi pháp luật về SHTT, không được bảo hộ bởi pháp luật cạnh tranh. Theo tác giả Nguyễn Hữu Huyền, đối tượng SHCN dù đã được bảo hộ hay chưa có thể vừa là đối tượng bị xâm phạm quyền SHTT, vừa là đối tượng bị xâm phạm bởi hành vi cạnh tranh không lành mạnh, vì vậy chủ thể kinh doanh có quyền lựa chọn cơ chế bảo hộ theo quy định của pháp luật về SHTT hoặc pháp luật về cạnh tranh⁸.

Theo chúng tôi, việc pháp luật quy định nhiều cơ chế bảo vệ khác nhau cho một quan hệ pháp luật không chỉ giúp các chủ thể kinh doanh có thêm quyền lựa chọn cơ chế bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà còn giúp cho Nhà nước thực hiện tốt hơn vai trò bảo vệ và thúc đẩy thị trường phát triển lành mạnh, tạo niềm tin vững chắc cho xã hội đối với các sản phẩm lưu hành trên thị trường. Đây là điều cần thiết và không trái với nguyên tắc chung của pháp luật, đặc biệt trong bối cảnh hành vi xâm phạm CDĐL rất phổ biến và các chủ thể thực hiện hành vi vi phạm luôn không ngừng “sáng tạo” nhằm trốn tránh sự truy cứu của pháp luật như hiện nay. Tất nhiên, dù hiểu theo cách nào thì CDĐL bị xâm phạm vẫn phải thỏa mãn hai điều kiện: *Một là*, phải được sử dụng một cách cách rộng rãi, ổn định trong hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam; *Hai là*, được người tiêu dùng biết đến uy tín của hàng hóa mang chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của hàng hóa

⁷ Nguyễn Như Quỳnh, “Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh liên quan đến quyền SHCN theo quy định của pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 5(45)/2009, tr.51-52.

⁸ Nguyễn Hữu Huyền (2008), *Phân biệt giữa cạnh tranh không lành mạnh và vi phạm quyền SHTT*.

đó⁹. Để thống nhất trong giải quyết các vụ việc về sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn liên quan đến CDĐL, pháp luật cần làm rõ đối tượng bị xâm phạm là CDĐL đã được bảo hộ hay chưa.

2.2. Nội dung dấu hiệu “gây nhầm lẫn”

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN thì một chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về CDĐL được hiểu là trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với CDĐL tương ứng của chủ thể quyền yêu cầu xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh được sử dụng cho hàng hóa trùng hoặc tương tự¹⁰.

Dấu hiệu “trùng” được hiểu là được đọc và viết giống hệt nhau, có thể tồn tại ở bất kỳ yếu tố nào cấu thành nên chỉ dẫn thương mại, kể cả giữa các CDĐL với nhau (là các CDĐL có cách phát âm hoặc cách viết trùng nhau - CDĐL đồng âm)¹⁰.

Dấu hiệu “tương tự đến mức gây nhầm lẫn” thể hiện qua các chỉ dẫn thương mại của các loại sản phẩm trùng hoặc tương tự với sản phẩm mang CDĐL. Mức độ tương tự càng lớn, khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng càng cao. Mặc dù pháp luật SHTT không có quy định xác định thế nào là “tương tự đến mức gây nhầm lẫn” trong hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn, tuy nhiên pháp luật SHTT đã có quy định về các trường hợp bị coi là tương tự gây nhầm lẫn giữa các đối tượng SHTT với nhau và phương pháp để xác định

các dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn¹¹. Phương pháp để xác định hành vi vi phạm là so sánh giữa các dấu hiệu để nhận biết hàng hóa của doanh nghiệp bị xâm phạm với đặc tính để nhận biết hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp đang sử dụng bị coi là có hành vi sử dụng những thông tin gây nhầm lẫn cho khách hàng đã xâm phạm đến CDĐL có trên sản phẩm hàng hóa của bên bị xâm phạm¹². Tuy nhiên trên thực tế, việc xác định yếu tố “tương tự gây nhầm lẫn” thực sự khó khăn, đặc biệt khi xem xét đối với các dấu hiệu là CDĐL của nước ngoài¹³.

2.3. Hình thức thực hiện hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

Thông thường, hành vi cạnh tranh không lành mạnh đối với các tài sản trí tuệ có thể được thực hiện dưới một hay nhiều hình thức khác nhau như: (i) *Trực tiếp sử dụng* tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là qua việc đưa các tài sản trí tuệ đó vào các sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp sản xuất hoặc cung cấp; (ii) *Chuyển giao* tài sản trí tuệ cho chủ thể khác qua hoạt động chuyển giao quyền sở hữu, chuyển giao quyền sử dụng (bao gồm cả chuyển giao công nghệ và nhượng quyền thương mại); và (iii) *Sử dụng* tài sản trí tuệ để thương lượng, đàm phán với doanh nghiệp khác cũng như làm tài sản góp vốn, tài sản bảo đảm trong vay vốn ngân hàng...¹⁴. Tuy nhiên, do quyền

¹¹ Điều 73, 78, 80 Luật SHTT năm 2005.

¹² Điều 30 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật SHTT và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về SHCN, bảo vệ quyền SHCN, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT liên quan đến thủ tục xác lập quyền SHCN và bảo đảm thông tin SHCN.

¹³ Albrecht Conrad, *The protection of geographical indications in The Trips agreement*, Trademark Reporter, No.1(86)/1996, p17.

¹⁴ Dưới góc độ mục đích, việc khai thác tài sản

⁹ Điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN.

¹⁰ Khoản 22 Điều 4 Luật SHTT năm 2005.

SHCN đối với CDĐL có những đặc thù nhất định như: (i) Thường đi kèm với việc sử dụng địa danh; (ii) Sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương có địa danh; (iii) Việc sử dụng quyền SHTT phải thỏa mãn những điều kiện nhất định được xác định từ giai đoạn xác lập quyền... Bởi vậy pháp luật SHTT của các quốc gia trên thế giới thường ghi nhận CDĐL là tài sản thuộc sở hữu của cộng đồng. Ở Việt Nam, Luật SHTT khẳng định CDĐL của Việt Nam thuộc sở hữu của Nhà nước¹⁵. Đồng thời, pháp luật không cho phép thực hiện chuyển nhượng và chuyển giao quyền sử dụng đối với CDĐL¹⁶. Vậy nên, hình thức phổ biến nhất khi khai thác thương mại đối với CDĐL chính là việc các chủ thể có liên quan sử dụng CDĐL trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, do đó, hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL chủ yếu là hành vi sử dụng CDĐL.

Khoản 3 Điều 130 Luật SHTT năm 2005 quy định hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại bao gồm các hành vi *gắn chỉ dẫn thương mại đó lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch kinh doanh, phương tiện quảng cáo; bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán, nhập khẩu hàng hóa có gắn chỉ dẫn thương mại đó*. Từ quy định này có thể thấy, các hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn liên quan đến CDĐL có thể được chia thành hai nhóm cơ bản, dựa trên đối tượng chịu tác động trực

tiếp của hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn, cụ thể:

+ *Nhóm thứ nhất*: Bao gồm các hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại tác động đến các quyền liên quan trực tiếp đến CDĐL đã được bảo hộ. Theo đó, chủ thể thực hiện hành vi *gắn chỉ dẫn thương mại đó lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch kinh doanh, phương tiện quảng cáo*. Từ “*gắn*” ở đây cần phải được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả các biện pháp vật lý, hóa học, cơ học (như in ấn, đánh, khắc, chạm...) làm sao để chỉ dẫn thương mại có thể được thể hiện, đi kèm trên hàng hóa, dịch vụ, phương tiện kinh doanh, giao dịch. “Hàng hóa, dịch vụ” ở đây được hiểu là những hàng hóa, dịch vụ nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký kèm theo chỉ dẫn thương mại mà tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm gắn chỉ dẫn thương mại đang sản xuất, cung cấp, đồng thời “*phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch*” trong nhóm hành vi này cũng phải được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm toàn bộ các công cụ, phương tiện phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mang chỉ dẫn thương mại, chẳng hạn: Biển hiệu, tờ rơi, danh thiếp, website... Thông qua việc thực hiện hành vi này, tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm gắn chỉ dẫn thương mại có thể khiến người tiêu dùng nhầm lẫn hàng hóa của mình với hàng hóa của tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng CDĐL. Chẳng hạn, rất nhiều sản phẩm cà phê có CDĐL Cà phê Buôn Mê Thuật trên thực tế không được sản xuất tại các khu vực được xác định trên bản đồ bảo hộ nhưng khi thực hiện đóng gói tại Buôn Mê Thuật liền được gắn với CDĐL Buôn Mê Thuật mà không bị xử lý¹⁷.

trí tuệ có thể chia thành 05 nhóm: (i) Phòng vệ (defence), (ii) Đảm bảo lợi thế (securing superiority), (iii) Chiến lược kinh doanh (business strategy), (iv) Chiến lược quản lý (management strategy), (v) Tài sản tài chính (financial assets). Xem thêm: OECD, “Valuation and exploitation of intellectual property”, OECD Science, Technology and Industry Working papers, No 05/2006, OECD Publishing, Paris.

¹⁵ Khoản 4 Điều 121 Luật SHTT năm 2005.

¹⁶ Khoản 2 Điều 139, khoản 1 Điều 142 Luật SHTT năm 2005.

¹⁷ Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Minh Bách Tùng, “Bảo hộ chỉ dẫn địa lý: Yêu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 17(417)/2020, tr.50, 53-54.

+ *Nhóm thứ hai*: Bao gồm việc thực hiện các hành vi liên quan đến lưu thông hàng hóa mang chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về CDĐL. Hành vi cạnh tranh không lành mạnh này thể hiện ở chỗ, mặc dù không có quyền, nhưng họ vẫn sử dụng CDĐL gây nhầm lẫn về nguồn gốc, xuất xứ để đưa hàng hóa ra thị trường nhằm lôi kéo khách hàng một cách bất chính.

Hiện Luật SHTT của Việt Nam về cơ bản đã có những quy định hiện đại về xác định hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc gây nhầm lẫn. Tuy nhiên, đối với hình thức thực hiện hành vi lưu thông hàng hóa mang chỉ dẫn thương mại liên quan đến CDĐL vẫn còn bất cập khi chưa thống nhất hình thức thực hiện của hành vi. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 130 Luật SHTT năm 2005 quy định hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL trong lưu thông hàng hóa bao gồm 04 loại hành vi: Bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán, nhập khẩu hàng hóa có gắn chỉ dẫn thương mại. Tuy nhiên, tại khoản 7 Điều 124 Luật này quy định hành vi sử dụng CDĐL trong lưu thông hàng hóa lại bao gồm 04 loại hành vi có sự sai khác nhất định so với 04 nhóm hành vi đã xác định tại khoản 3 Điều 130 là: “Lưu thông”, “chào bán”, “quảng cáo nhằm để bán”, “tàng trữ để bán hàng hoá” có mang CDĐL được bảo hộ¹⁸. Sự khác biệt này có khả năng sẽ gây khó khăn cho các bên liên quan trong việc chứng minh hành vi vi phạm, có thể không bao quát được hết hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến CDĐL trong quá trình lưu thông hàng hóa.

¹⁸ Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT.

2.4. *Hậu quả của các hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn*

Hậu quả của hành vi này là “gây nhầm lẫn” về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa¹⁹. Hay nói cách khác hành vi này là việc sử dụng chỉ dẫn thương mại gây ra sự nhận thức sai lệch hoặc nhầm lẫn của công chúng về nguồn gốc của hàng hóa; việc sử dụng như vậy có thể coi là hành vi chiếm đoạt danh tiếng của người thật sự có quyền sử dụng CDĐL. Quy định về hậu quả của hành vi sử dụng chỉ dẫn gây nhầm lẫn trong pháp luật về SHTT là tương đồng với quy định của pháp luật về cạnh tranh. Theo pháp luật về cạnh tranh, hậu quả của hành vi cạnh tranh không lành mạnh là gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác²⁰. “Gây nhầm lẫn” có thể được coi là “thiệt hại” đối với tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp CDĐL. Bởi khi sử dụng dấu hiệu địa danh, các dấu hiệu khác chỉ dẫn nguồn gốc địa lý cho sản phẩm của mình, chủ thể vi phạm không thể không biết đến danh tiếng của CDĐL nên chủ thể vi phạm đã có ý dựa dẫm vào danh tiếng của CDĐL mà mình không có quyền sử dụng để tiêu thụ sản phẩm của mình, hưởng thành quả đầu tư của cộng đồng cư dân ở địa phương có CDĐL tương ứng một cách bất chính. Dưới góc độ pháp luật về cạnh tranh, hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn đã chiếm đoạt khách hàng bằng cách lừa dối về CDĐL và gây thiệt hại cho các chủ thể kinh doanh có quyền sử dụng CDĐL. Dưới góc độ quyền lợi của người tiêu dùng, hành vi sử dụng chỉ dẫn gây nhầm lẫn với những thông tin gây nhầm lẫn đã tác động trực tiếp đến ý thức của khách hàng, làm cho họ không thể lựa chọn đúng sản phẩm mong muốn, gây xâm phạm đến quyền tự do lựa chọn của

¹⁹ Điểm a, b khoản 1 Điều 130 Luật SHTT năm 2005.

²⁰ Khoản 6 Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2018.

người tiêu dùng²¹. Hành vi này thực sự nguy hiểm cho xã hội khi sản phẩm bị giả mạo các chỉ dẫn thương mại thường là sản phẩm kém chất lượng, có giá trị ít hơn, có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng các sản phẩm này.

Bên cạnh đó, theo cam kết tại Điều 12.12 Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) EVFTA) thì Việt Nam phải bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh theo Điều 10^{bis} Công ước Paris năm 1883 về bảo hộ sở hữu công nghiệp. Trong so sánh với yêu cầu tại Điều 10^{bis} thì Điều 130 Luật SHTT năm 2005 quy định về hành vi cạnh tranh không lành mạnh dường như chưa hoàn toàn tương thích và đảm bảo yêu cầu cam kết. Luật SHTT năm 2005 quy định các hành vi giới hạn ở hậu quả “gây nhầm lẫn” trong khi Công ước Paris năm 1883 nhận diện các hành vi theo hệ quả “gây nhầm lẫn”, “gây mất lòng tin” hoặc “định hướng sai”.

3. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về nhận diện hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

Một là, pháp luật cần làm rõ đối tượng bị xâm phạm thông qua hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

Như đã phân tích ở mục 2.1, pháp luật về SHTT chỉ quy định CDĐL là đối tượng bị xâm phạm thông qua hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn, dẫn đến các cách hiểu khác nhau khi xác định đối tượng bị xâm phạm và gây khó khăn khi áp dụng trên thực tế. Bởi vậy, việc pháp luật khẳng định rõ ràng về đối tượng bị xâm phạm thông qua hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn là CDĐL đã được hay chưa được bảo hộ bởi pháp luật SHTT là cần thiết.

Theo quan điểm của nhóm tác giả, đối tượng bị xâm phạm bởi hành vi sử

dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về nguồn gốc, xuất xứ địa lý của hàng hóa bao gồm cả CDĐL đã được bảo hộ và CDĐL chưa được bảo hộ bởi lẽ:

- Với trường hợp CDĐL đã được bảo hộ: Việc bảo hộ theo cơ chế của Luật Cạnh tranh hay Luật SHTT không mang tính chất loại trừ nhau, thậm chí nếu đầy đủ căn cứ, các bên có thể sử dụng cơ chế bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của các luật khác có liên quan như Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... Cách tiếp cận này sẽ mang lại ý nghĩa: (i) Tạo ra nhiều cơ chế bảo vệ cho các chủ thể quyền có thể lựa chọn, sao cho phù hợp nhất với quyền lợi của mình (họ có thể lựa chọn giải quyết theo cơ chế của pháp luật về SHTT hoặc pháp luật về cạnh tranh); (ii) Mở rộng chủ thể có quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm đối với CDĐL. Nếu sử dụng cơ chế bảo hộ của pháp luật về SHTT, chủ thể có quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm CDĐL chỉ có thể là chủ thể quyền, bao gồm tổ chức quản lý CDĐL và tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng CDĐL. Trong trường hợp sử dụng cơ chế bảo vệ của pháp luật về cạnh tranh, chủ thể có quyền yêu cầu xử lý hành vi vi phạm có thể là chủ thể quyền hoặc bất kỳ chủ thể kinh doanh nào khác hoặc cơ quan quản lý cạnh tranh trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh liên quan đến CDĐL. Điều này là cần thiết, bởi lẽ, trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình không phải lúc nào các chủ thể quyền cũng có thể phát hiện được các hành vi xâm phạm quyền đối với CDĐL. Nhưng nếu cho phép xác định đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh thì bên cạnh các chủ thể quyền kể trên, các chủ thể kinh doanh khác hoặc Nhà nước khi phát hiện ra hành vi này đều có thể yêu cầu điều tra, xử lý. Hơn nữa, hành vi sử dụng CDĐL gây nhầm lẫn không chỉ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân

²¹ Albrecht Conrad, tlđd, 22, 16.

được trao quyền sản xuất sản phẩm gắn CDĐL mà còn ảnh hưởng đến tính minh bạch, lành mạnh của thị trường, làm suy giảm danh tiếng của CDĐL, vốn được coi là tài sản của cộng đồng. Quan điểm này cũng được thể hiện rõ nét trong quá trình xét xử của Tòa án châu Âu (ECJ) khi Tòa án này cho rằng, bất kỳ hành vi lạm dụng quyền SHTT nào dẫn đến chia cắt thị trường duy trì mức giá giả tạo hoặc bắt buộc những điều kiện mang tính chất phân biệt, không công bằng đối với đối tác kinh doanh khác đều có thể bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền SHTT²².

- Đối với CDĐL chưa được bảo hộ (tên địa danh và các dấu hiệu khác chỉ dẫn đến nguồn gốc địa lý khác): Khi CDĐL chưa được đăng ký, cơ chế bảo hộ thông qua pháp luật SHTT hầu như không thể thực hiện. Trong khi để đăng ký CDĐL, Luật SHTT quy định phải đạt một số điều kiện nhất định, như đã được sử dụng lâu dài, ổn định, được người tiêu dùng biết đến... Như vậy, trên thực tế, kể cả khi CDĐL chưa bảo hộ, các chủ thể kinh doanh đều có thể sử dụng CDĐL để khẳng định về nguồn gốc xuất xứ, tính đặc thù địa phương của sản phẩm, khiến người tiêu dùng vì tin vào nguồn gốc xuất xứ mà mua sản phẩm. Chính vì vậy, trong quá trình kinh doanh, chủ thể kinh doanh có thể lợi dụng các dấu hiệu nhận biết CDĐL để thu lợi bất chính, gây thiệt hại cho chủ thể kinh doanh khác. Hành vi cố tình sử dụng các dấu hiệu nhận biết nhằm làm sai lệch nhận thức của khách hàng, gây nhầm lẫn cho khách hàng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (kể cả khi CDĐL đó chưa bảo hộ), về mặt bản chất vẫn là hành vi đi ngược lại với các tiêu chuẩn về đạo đức kinh doanh, thể hiện sự thiếu trung thực của người thực

hiện hành vi, gây tổn hại cho các chủ thể kinh doanh chân chính khác. Trong trường hợp này, việc xử lý thông qua pháp luật cạnh tranh với tính chất là hành vi cạnh tranh không lành mạnh sẽ là cơ chế mang tính chất bổ sung để các chủ thể kinh doanh khác có thể lựa chọn nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những lập luận trên, nhóm tác giả đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 130 Luật SHTT năm 2005 như sau: “Chỉ dẫn thương mại quy định tại khoản 1 Điều này là các dấu hiệu, thông tin nhằm hướng dẫn thương mại hàng hóa, dịch vụ, bao gồm nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng kinh doanh, khẩu hiệu kinh doanh, CDĐL đã được bảo hộ, tên địa danh và các dấu hiệu khác chỉ dẫn đến nguồn gốc địa lý khác, kiểu dáng bao bì của hàng hóa, nhãn hiệu”.

Hai là, về hình thức của hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

Việc xác định đầy đủ và phân loại hợp lý các hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại là hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị cấm có ý nghĩa quan trọng. Mỗi loại hành vi tùy thuộc vào mức độ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng mà pháp luật áp dụng các mức phạt khác nhau, nếu phân loại không đúng dễ dẫn đến xác định sai mức độ xử phạt²³. Nghiêm trọng hơn nữa là việc pháp luật bỏ sót một dạng hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại nào đó là hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị cấm, dẫn đến việc hành vi đó vẫn được thực hiện trên thực tế và được coi là hợp pháp, gây thiệt hại cho các chủ thể kinh doanh được quyền sử dụng CDĐL hợp pháp và người tiêu dùng.

Pháp luật về SHTT của mỗi quốc gia có quy định khác nhau về hình thức thực

²² Josephine Steiner, Lorna Woods, *EU Law, 9th edition*, Oxford University Press, 2006, p.674; Inge Govaneer, *The Use and Abuse of Intellectual Property Rights in EC Law*, Sweet & Maxwell, 1996.

²³ Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN.

hiện hành vi sử dụng CDĐL. Chẳng hạn, pháp luật của Liên bang Nga quy định sử dụng CDĐL được hiểu là việc đặt CDĐL trên sản phẩm, bao bì, trong quảng cáo, trên hóa đơn và các tài liệu khác liên quan đến việc đưa hàng hóa vào thương mại²⁴. Theo Điều L.722.1 của Bộ luật SHTT của Pháp có thể hiểu hành vi sử dụng CDĐL bao gồm việc sản xuất, chào bán, bán, đưa ra thị trường, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng hoặc lưu trữ hàng hóa gắn CDĐL. Quy định này của Bộ luật SHTT của Pháp cũng công nhận các hành vi sử dụng CDĐL rộng hơn so với pháp luật Việt Nam²⁵. Bên cạnh đó Điều 18.77.2 của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có quy định phải xử lý hình sự đối với hành vi nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu (hoặc có thể thực hiện cam kết thông qua việc xử lý hành vi phân phối hoặc bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu) ở quy mô thương mại. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện cam kết trong CPTPP trong Luật SHTT năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2022 đã sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 124 (Sử dụng nhãn hiệu) theo hướng bổ sung hành vi “bán” sản phẩm có mang CDĐL được bảo hộ cũng thuộc nhóm hành vi sử dụng nhãn hiệu. Bởi vậy, để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về

SHCN, bảo vệ quyền SHCN, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về SHTT, khoản 7 Điều 124 Luật SHTT năm 2005 và Điều 18.77.2 của Hiệp định CPTPP, cần thiết sửa đổi khoản 3 Điều 130 Luật SHTT năm 2005 và các khoản quy định tại Điều 124 Luật SHTT năm 2005 theo hướng bổ sung thêm hành vi “chào bán”, “trưng bày để bán” và “vận chuyển sản phẩm” vào hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại, cụ thể: “Hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các hành vi gắn chỉ dẫn thương mại đó lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch kinh doanh, phương tiện quảng cáo; bán, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán, trưng bày để bán, vận chuyển hàng hóa để bán; nhập khẩu hàng hóa có gắn chỉ dẫn thương mại đó”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Albrecht Conrad, *The protection of geographical indications in The Trips agreement*, 86 Trademark Reporter, No.1 (86)/(1996);
2. Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Minh Bách Tùng, “Bảo hộ chỉ dẫn địa lý: Yêu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 17(417)/2020;
3. Inge Govaneer, *The Use and Abuse of Intellectual Property Rights in EC Law*, Sweet & Maxwell, 1996;
4. Josephine Steiner, Lorna Woods, *EU Law*, 9th edition, Oxford University Press, 2006;
5. Nguyễn Hữu Huyền (2008), *Phân biệt giữa cạnh tranh không lành mạnh và vi phạm quyền SHTT*, Trang thông tin Bộ Tư pháp (moj.gov.vn), truy cập ngày 04/4/2024;
6. Nguyễn Như Phát, “Đưa pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh vào cuộc sống”, *Tạp chí Luật học*, số 6 (29)/2006;
7. Nguyễn Như Quỳnh, “Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 5/2009;
8. OECD, “Valuation and exploitation of intellectual property”, OECD Science, Technology and Industry Working papers, No 05/2006, OECD Publishing, Paris

²⁴ Khoản 1 Điều 40 Luật Liên bang Nga số 3520-1 ngày 23/9/1992 về nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và tên gọi xuất xứ hàng hóa (sửa đổi bổ sung ngày 27/12/2000) https://www.wto.org/english/thewto_e/acc_e/rus_e/wtaccrus48_leg_82.pdf, truy cập ngày 23/4/2024.

²⁵ Điều L.722.1 Bộ luật SHTT của Pháp năm 2014 về xác định hành vi vi phạm đối với CDĐL, <https://www.wipo.int/wipolex/en/text/585611>, truy cập 23/4/2024.